

Số: /BC-CTK

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế- xã hội tháng 12 và cả năm 2025 tỉnh Bắc Ninh

Năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với tăng trưởng chậm lại và không đồng đều, chuỗi cung ứng quốc tế chưa hoàn toàn ổn định, giá năng lượng và nguyên vật liệu dao động khó lường, lạm phát tại nhiều nền kinh tế phát triển vẫn cao hơn mức mục tiêu, trong khi áp lực địa chính trị vẫn âm ỉ thì kinh tế thế giới còn bị chi phối bởi căng thẳng thương mại (thuế quan Mỹ). Các tổ chức dự báo GDP toàn cầu ở mức 2,5-3,3%, với Mỹ tăng trưởng tốt nhờ tiêu dùng nhưng châu Âu và một số nước khác đối mặt khó khăn; Trung Quốc chậm lại nhưng vẫn tăng trưởng ấn tượng, trong khi thương mại toàn cầu chịu áp lực lớn từ các rủi ro chính sách. Ở trong nước, dù phải chống chọi với thiên tai lịch sử ở cả 3 miền, sức mua suy yếu, song kinh tế Việt Nam vẫn cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ với tăng trưởng GDP ấn tượng (dự báo vượt 8%), được thúc đẩy bởi tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu (đặc biệt là điện tử), thu hút FDI mạnh mẽ, thị trường chứng khoán được nâng hạng và lạm phát được kiểm soát. Các động lực chính bao gồm đầu tư công, chuyển đổi số và nỗ lực cải cách thể chế, tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong tương lai. Về kinh tế tỉnh Bắc Ninh năm 2025 tăng trưởng ấn tượng, ước tính tốc độ tăng GRDP đạt 10,27% (đứng thứ 5 cả nước), vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng như thu hút FDI, thu ngân sách, khẳng định vị thế cực tăng trưởng năng động với công nghiệp công nghệ cao (điện tử, bán dẫn) phát triển mạnh mẽ, song vẫn đối mặt với thách thức từ biến động kinh tế toàn cầu và thiên tai ảnh hưởng đến hoạt động nông nghiệp.

## PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

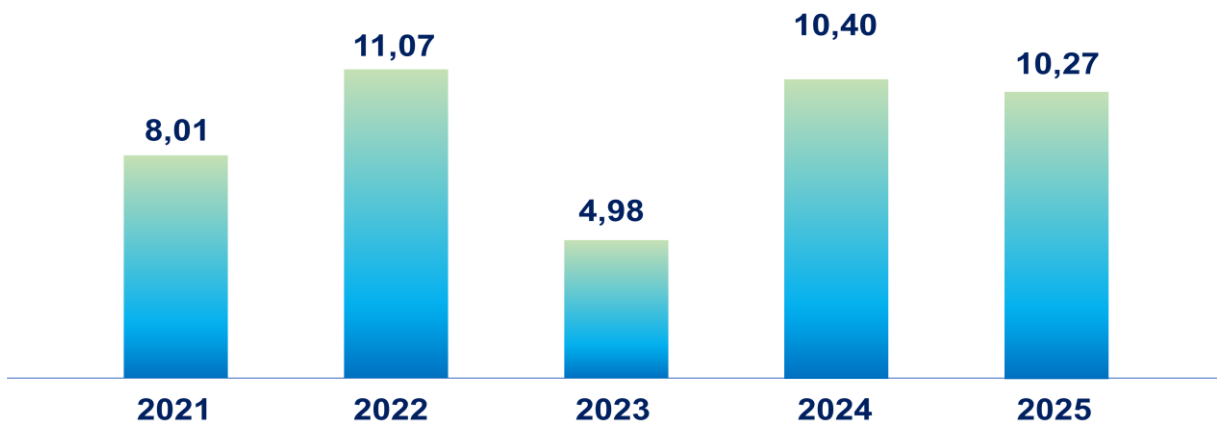
### 1. Tăng trưởng kinh tế

Tình hình kinh tế tỉnh Bắc Ninh năm 2025, động lực tăng trưởng chính vẫn là công nghiệp chế biến chế tạo, các hoạt động kinh tế khác ổn định duy trì mức tăng trưởng trung bình của các năm. Kết quả tăng trưởng GRDP ước đạt 10,27%, đứng thứ 5 cả nước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,39%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,51%; khu vực dịch vụ

tăng 7,56%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,62%. Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế (đóng góp 8,52 điểm phần trăm), đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm nay gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi cơn bão số 10 và 11, nhưng sản lượng sản thiêu lại tăng đột biến kéo tăng trưởng của khu vực I lên mức rất cao (đóng góp 0,25 điểm phần trăm vào mức tăng chung); khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá (đóng góp 1,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung).

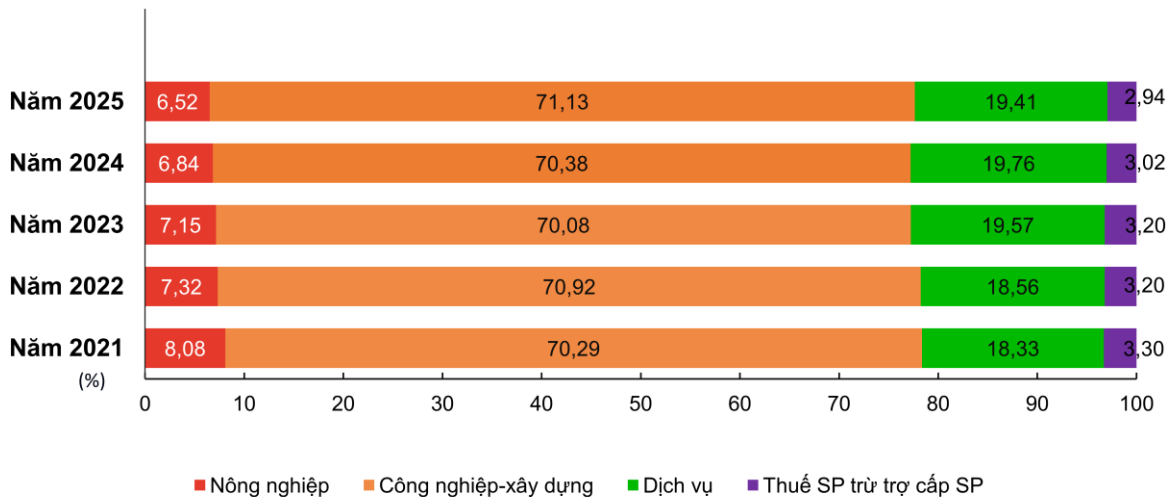
**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế từ năm 2021 – 2025**

**TỐC ĐỘ TĂNG GRDP GIAI ĐOẠN 2021-2025 (%)**



**Hình 2: Cơ cấu kinh tế từ năm 2021 – 2025**

**CƠ CẤU KINH TẾ (%)**



Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng. Tuy nhiên tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ chưa tương xứng với mức tăng của khu vực công nghiệp và chưa đạt được cơ cấu kinh tế hiện đại.

Để nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, năm 2026 tỉnh Bắc Ninh đã và đang triển khai hàng loạt các dự án lớn như: Sân bay Gia Bình, Trung tâm Thương mại Aone Maill, Trung tâm Logistic Quốc Tế Bắc Giang, Khu đô thị SunGruop, VinGruop,...

### **Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp năm 2025 có nhiều bất lợi; từ đầu tháng 10 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mưa bão. Ước tính thiệt hại do ảnh hưởng từ mưa bão, có 9.730 con gia súc và 460.145 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 300 tỷ đồng; lúa, hoa màu khoảng 10.600 ha và thủy sản làm thiệt hại khoảng 2.821 ha, ước tính tổng thiệt hại khoảng trên 500 tỷ đồng, tác động làm giảm tốc độ tăng của khu vực nông lâm thủy sản 0,8%. Tuy nhiên Sản lượng vải thiều (cây trồng chủ lực của tỉnh) lại có 1 năm bội thu với sản lượng tăng cao hơn hai lần so với cùng kỳ tác động làm ngành nông nghiệp tăng 3,2%.

### **Khu vực công nghiệp và xây dựng**

Công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao, ước cả năm tăng 11,51%; đóng góp 8,52 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Riêng công nghiệp ước tăng 12,33%; đóng góp 8,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với tốc độ tăng 12,45%, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,46%; ngành cung cấp nước và hoạt động xử lý, quản lý nước thải, rác thải tăng 24,31%; ngành khai khoáng giảm 12,17% so với cùng kỳ.

Ngành xây dựng có một năm gặp khó khăn khi giải ngân vốn đầu tư công chậm, nhu cầu xây dựng nhà ở trong dân cư thấp, các công trình dân dụng và chuyên dụng chậm được triển khai, tốc độ sụt giảm 1,93 % so với cùng kỳ.

### **Khu vực dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh khởi sắc và có tốc độ tăng cao ở nhiều ngành. Đóng góp của một số ngành dịch vụ có tỷ trọng lớn vào

giá trị tăng thêm như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,9% so với năm 2024; ngành vận tải, kho bãi tăng 7,8%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2024.

## **2. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản**

### **a. Sản xuất nông nghiệp**

Năm 2025, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Bắc Ninh diễn ra trong các điều kiện khó khăn khi liên tiếp chịu tác động của tình hình mưa lũ, dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp. Tuy nhiên sản xuất nông nghiệp năm 2025 lại thu được kết quả rất lớn khi sản lượng vải thiều tăng trưởng đột biến (trên 100%) so với năm trước và cao hơn nhiều trung bình vài năm gần đây.

### **Trồng trọt**

#### ***Cây hàng năm***

*Vụ Đông năm 2025-2026:*

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông toàn tỉnh ước đạt 23.665 ha/27.800 ha, đạt 85,1% kế hoạch, trong đó: Cây ngô gieo trồng được 4.042 ha/4.900 ha, đạt 82,5% KH, giảm 21,7% so với cùng kỳ năm trước; Cây lạc gieo trồng được 460 ha/880 ha, đạt 52,3% KH, giảm 48,8% so với cùng kỳ năm trước; Khoai lang gieo trồng được 1.748 ha/1.800 ha, đạt 97,1% KH, giảm 11,8% so với cùng kỳ năm trước; Rau các loại gieo trồng được 16.346 ha/19.300 ha, đạt 84,7% KH, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích gieo trồng vụ Đông năm nay chậm hơn so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng của cơn bão số 11 mưa nhiều làm ướt đất và là năm có tháng nhuận nên lệch khung thời vụ so với năm trước.

*Vụ Mùa và cả năm 2025:*

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025 ước đạt 216.353,9 ha, giảm 2,02% (giảm 4.450,7 ha) so với thực hiện năm trước. Trong đó, vụ mùa đạt 91.967,5 ha, giảm 3,1% (giảm 2.918,7 ha). Trong đó,

Cây lúa: Diện tích cả năm đạt trên 149.679,6ha, giảm 1,7% (giảm 2.649,7 ha) so thực hiện năm 2024. Trong đó, vụ mùa đạt 75.317,1 ha, giảm 2,3%(giảm 1.792,3 ha). Sản lượng lúa cả năm ước đạt trên 867.659 tấn, tăng 3,8% (tăng 32.139 tấn); năng suất ước đạt 58 tạ/ha, tăng 5,7% so thực hiện

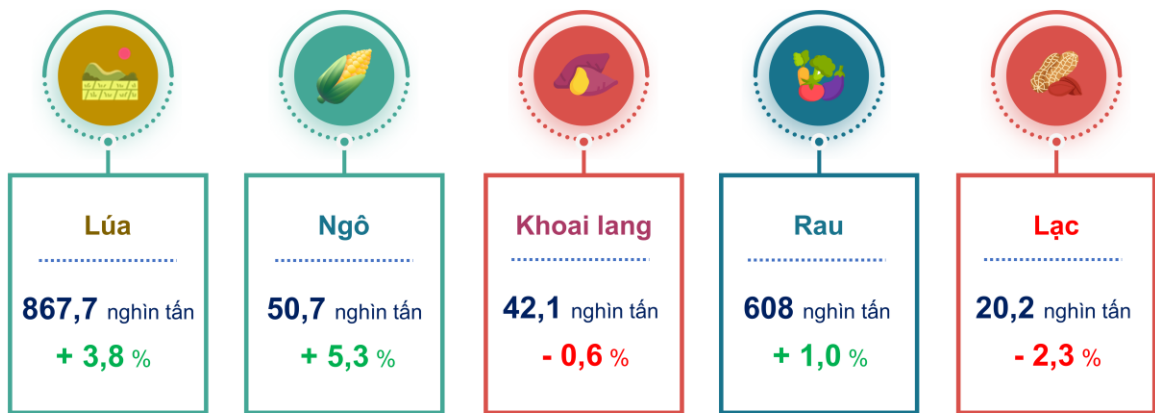
năm 2024. Trong đó, vụ mùa ước đạt 395.101,6 tấn, tăng 9,3% (tăng 33.722 tấn). Sản lượng lúa cả năm tăng do năng suất vụ mùa tăng hơn so với năm trước. Mặc dù bị ảnh hưởng của cơn bão số 11 nhưng năm 2024 bão Yagi gây thiệt hại nặng nề hơn.

Cây ngô: Diện tích cả năm ước đạt 11.656,3 ha, giảm 1,3% (giảm 153,2 ha) so với thực hiện năm 2024. Sản lượng cả năm đạt trên 50.737,1 tấn, tăng 5,3% (tăng 2.536,2 tấn) so với năm trước.

Cây khoai lang: Diện tích cả năm thực hiện ước đạt 3.575 ha, giảm 3,5% (giảm 131,5 ha) so với thực hiện năm trước. Sản lượng cả năm ước đạt 42.059,8 tấn, giảm 0,4% (giảm 176,5 tấn) so với năm trước.

Rau các loại: Diện tích cả năm đạt 29.660,3 ha, giảm 2,5% (giảm 751,2 ha) so với thực hiện năm 2024. Sản lượng ước đạt 608.004 tấn, tăng 1% (tăng 5.810 tấn) so với cùng năm trước.

#### Sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu năm 2025



#### Cây lâu năm

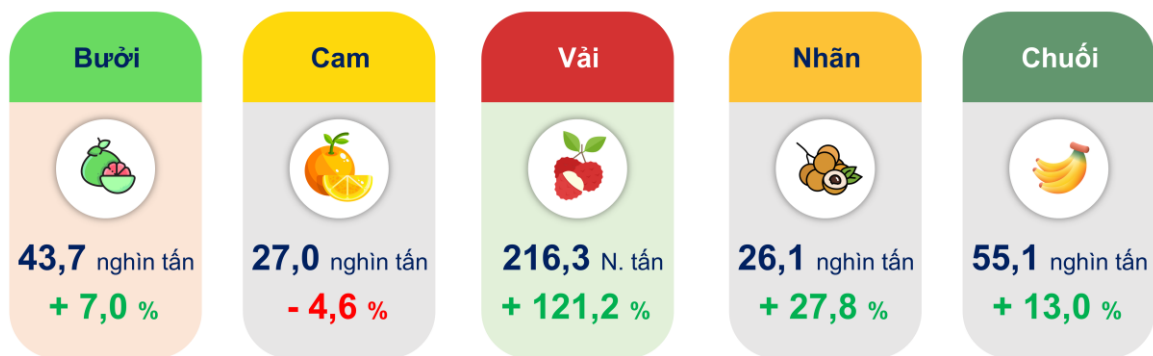
Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh đạt 54.645,1 ha, giảm 0,3% (giảm 214,5 ha) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích cây ăn quả lâu năm đạt 53.635,5 ha, giảm 0,4% (giảm 213,8 ha) so với năm 2024. Một số cây chủ lực của tỉnh cho giá trị kinh tế cao tiếp tục được người dân tăng diện tích, tuy nhiên tổng diện tích giảm là do ảnh hưởng từ thiên tai lũ lụt và giải phóng mặt bằng từ các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong đó,

Diện tích cam đạt 2.563,5 ha, giảm 10,6% (giảm 304,7 ha) với sản lượng đạt 27 nghìn tấn, giảm 4,6%; diện tích bưởi đạt gần 5.238,2 ha, giảm

5,7% (giảm 316,2 ha) với sản lượng đạt 43.7 nghìn tấn, tăng 7,0% (so với cùng kỳ

Diện tích Vải đạt trên 29.771 ha, giảm 0,6% (giảm 174,5 ha) với sản lượng đạt 216.283 tấn, tăng 121,1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng vải tăng cao so với năm trước là do khí hậu, thời tiết năm nay rất thuận lợi trong thời kỳ cây ra hoa và đậu quả cao nên được mùa toàn vụ. Bên cạnh đó, sản lượng cùng kỳ đạt rất thấp đã công hưởng tạo nên mức tăng trưởng rất cao. Tuy nhiên do giá bán năm nay thấp hơn khá nhiều so với năm trước, dẫn đến lợi nhuận thu được cho người nông dân tăng lên không đáng kể.

### Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu năm 2025



### Chăn nuôi

Bệnh dịch tả Châu phi ở lợn dẫn đến tái đàn chậm; quy mô tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh tiếp tục xu hướng giảm dần qua các năm do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhu cầu sử dụng sức kéo giảm. Bên cạnh đó, các thịt gia súc cùng loại được nhập khẩu về có giá rẻ hơn, nên cũng ảnh hưởng đến phát triển tổng đàn. Trong khi đó tổng đàn gia cầm ổn định và có tăng nhẹ so với cùng kỳ do nhu cầu, giá cả, thị trường tiêu dùng ổn định.

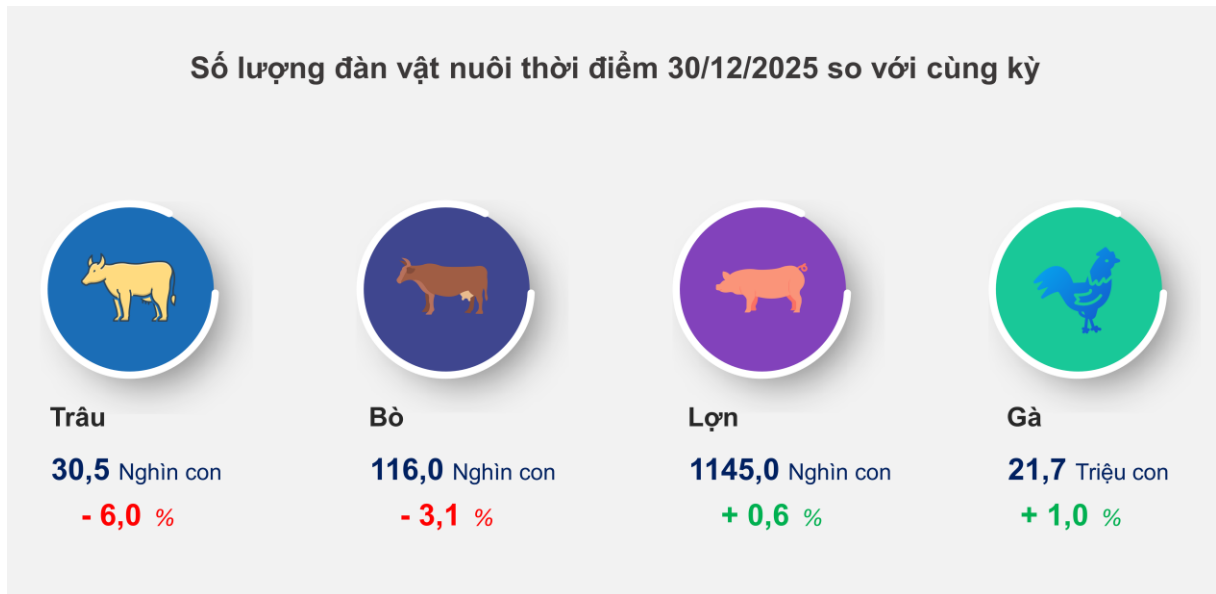
Ước tính số lượng chăn nuôi trong tháng 12 năm 2025 như sau:

Đàn trâu: Toàn tỉnh hiện có 30.500 con, giảm 6,0 % so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Toàn tỉnh hiện có 116.000 con, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn: Đây là vật nuôi chủ lực, toàn tỉnh hiện có 1.145.000 con (tăng 0,6 % so với cùng kỳ năm trước).

Đàn gia cầm: Tổng đàn gia cầm toàn tỉnh hiện có 25.660 nghìn con (tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, đàn gà ước đạt 21.680 nghìn con (tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước).

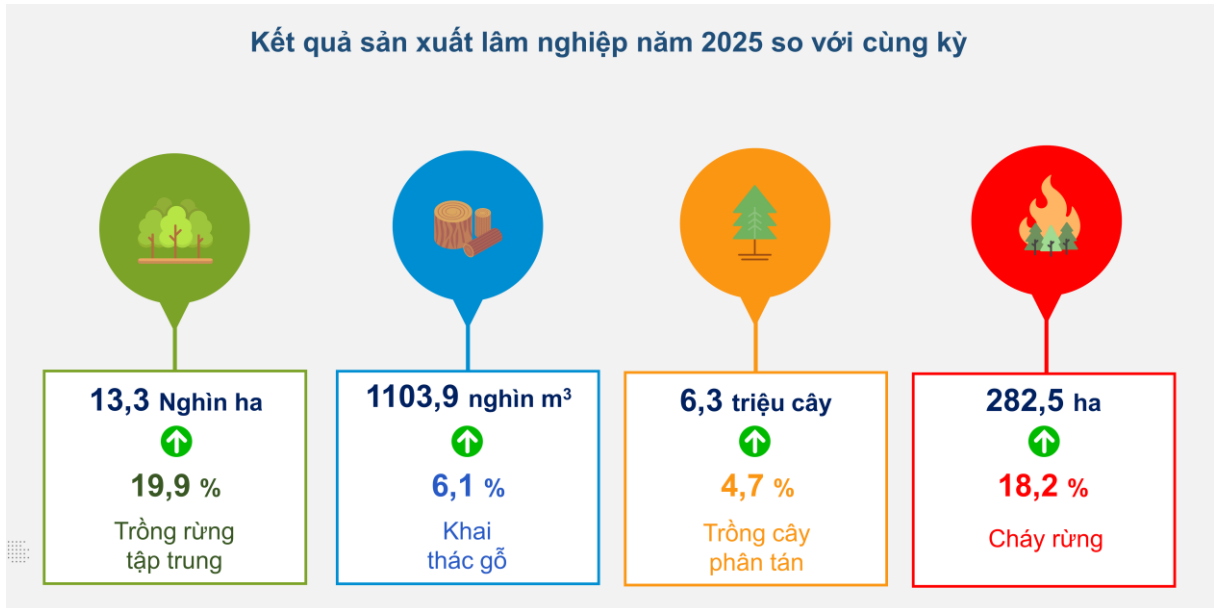


## b. Sản xuất lâm nghiệp

*Công tác trồng rừng:* Diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh cả năm 2025 ước đạt 13.327 ha, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước (riêng tháng 12 trồng được 595 ha). Trồng cây phân tán: Ước cả năm 2025, toàn tỉnh trồng được 6.324,9 nghìn cây, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Riêng tháng 12 trồng được 416,5 nghìn cây.

*Khai thác gỗ:* Tính từ đầu năm đến nay toàn tỉnh ước khai thác gỗ đạt 1.103.938 m<sup>3</sup>, tăng 6,1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024 (riêng trong tháng 12 ước đạt 103.955 m<sup>3</sup>, tăng 3,4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước). Việc khai thác đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng:* Trong tháng 12 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng. Lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 47 vụ cháy rừng, với tổng diện tích bị cháy 282,5 ha. Trong đó: 11 vụ cháy làm thiệt hại 43 ha rừng, 34 vụ không có thiệt hại về rừng, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 43 vụ, diện tích thiệt hại tăng 43,5 ha.



### c. Sản xuất thủy sản

Năm 2025, hoạt động nuôi trồng thủy sản của tỉnh Bắc Ninh tiếp tục duy trì và phát triển tương đối ổn định. Tính đến hết năm 2025, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 16.200 ha, trong đó diện tích nuôi chuyên canh đạt 9.520 ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản chủ yếu phân bố tại các vùng ao, hồ, sông, kênh mương và vùng chuyển đổi với các đối tượng nuôi chính như cá rô phi, cá trắm, cá chép, cá mè và một số loại thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế. Nuôi trồng thủy sản vẫn còn gặp khó khăn do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, hạ tầng vùng nuôi chưa đồng bộ, diễn biến thời tiết cực đoan, mưa lũ, giá thức ăn thủy sản, thị trường tiêu thụ chưa thật sự ổn định cũng ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững của hoạt động nuôi trồng thủy sản.

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng toàn tỉnh ước cả năm đạt 82.593,4 tấn, tăng 0,2% (tăng 176,5 tấn) so với thực hiện năm 2024 (trong tháng 12 ước đạt 8.016,2 tấn, tăng 4,6%). Trong đó: Sản lượng cá toàn tỉnh ước đạt 82.270,1 tấn, tăng 0,2% (tăng 194,1 tấn) so với năm 2024 (trong tháng 12 ước đạt 7.984 tấn, tăng 4,6%).

### 3. Sản xuất công nghiệp

Năm 2025, sản xuất công nghiệp tiếp tục phát huy tốt vai trò động lực tăng trưởng cho kinh tế của tỉnh, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Chỉ số sản xuất công nghiệp cả năm 2025 tăng khá cao 17,09% so với cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp trọng điểm sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản

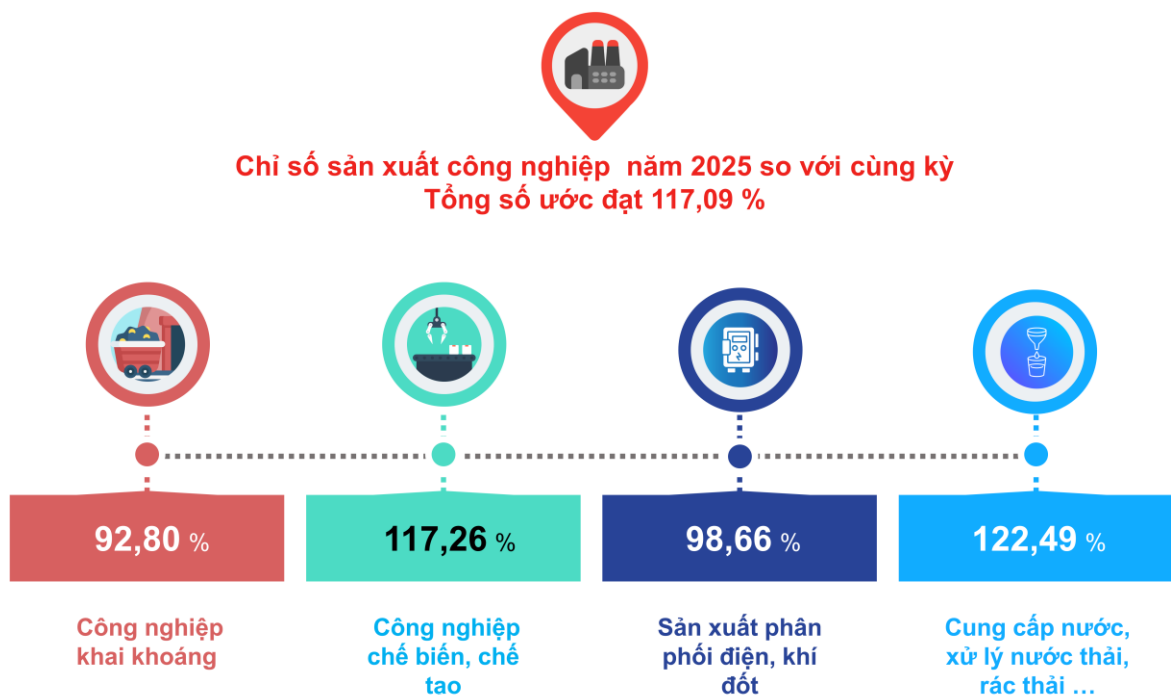
phẩm quang học tăng 27,12% đóng góp chính vào tốc độ tăng chung của ngành công nghiệp cũng như kinh tế của tỉnh.

### a) Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 12, chỉ số IIP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh với mức tăng khá cao (tăng 20,34%) so với tháng cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp trọng điểm là Ngành 26 có mức tăng cao hơn nhiều mức tăng chung (tăng 26,26%). Cụ thể so với các gốc so sánh như sau:

*So với tháng trước:* Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước giảm 2,14%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm nhẹ 0,41%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước giảm 2,16%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 2,53% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 2,75%.

*So với tháng cùng kỳ:* Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng cao 20,34%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 0,35%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 20,62%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 18,76%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 33,17%.



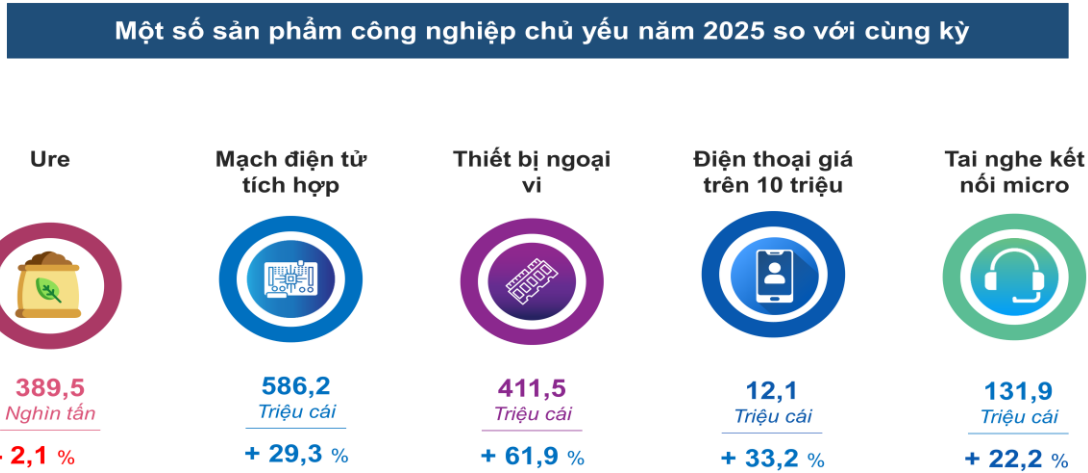
*Tính chung cả năm 2025*, chỉ số IIP ước tăng 17,09%; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 17,26%; khai khoáng giảm 7,2%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 1,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 22,49%.

Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, một số ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Ngành 26 tăng 27,12%; sản xuất trang phục tăng 14,26%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 14,6%; sản xuất xe có động cơ tăng 12,9%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm nhiều do còn gặp nhiều khó khăn như: Khai thác than cứng và than non ước giảm 7,2% do năm 2025 công ty Than 45 không gia hạn thêm giấy phép khai thác lộ thiên chỉ còn sản lượng hầm lò nên sản lượng khai thác giảm; sản xuất đồ uống ước giảm 6,24% do gặp khó khăn về đơn hàng; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy ước giảm 17,77% do một số doanh nghiệp không đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất nên bị đình chỉ hoạt động; in, sao chép bản ghi các loại ước giảm 12,02% do các công ty gặp khó khăn về đơn hàng; sản xuất thiết bị điện ước giảm nhiều 41,09% do từ khoảng giữa năm 2024 đến cuối năm 2025, các công ty sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời bị giảm đơn hàng, cùng với chính sách thuế đối ứng của Mỹ nên các công ty gặp khó khăn trong việc xuất hàng sang thị trường Mỹ, do vậy nhiều công ty trong tỉnh tạm dừng hoạt động do không ký được hợp đồng mới, chỉ tiêu thụ hàng tồn kho.

### ***b) Về sản phẩm***

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong năm 2025 so với năm trước có thể kể đến như: Bánh quy ước đạt 55,5 nghìn tấn, tăng 19,6%; bia đóng chai ước đạt 5.938,8 nghìn lít, tăng 30,7%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 2.675,2 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 34,4%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 586,2 triệu chiếc, tăng 29,3%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 15.268,9 nghìn cái, tăng 130,3%; điện thoại thông minh có giá >10 triệu ước đạt 12,1 triệu cái, tăng 33,2%; đồng hồ thông minh có giá từ 3 đến < 6 triệu ước đạt 18 triệu cái, tăng 38,3%; máy thu đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh ước đạt 204,7 triệu cái, tăng 74,5%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Than đá các loại ước đạt 827,8 nghìn tấn, giảm 7,2%; giấy và bìa khác ước đạt 200,6 nghìn tấn, giảm 63,1%; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin và tiền vitamin ước đạt 654,2

tấn, giảm 17,6%; pin khác ước đạt 140,9 triệu viên, giảm 54,5%; các loại ắc quy điện khác chưa được phân vào đầu ước đạt 7,8 tỷ kwh, giảm 17,5%.



### c) Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/12/2025 tăng 0,53% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 10,22% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các góc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là tăng 0,17% nhưng giảm 1,38%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,3% nhưng giảm 0,46%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,56% và tăng 12,12%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 0,81% so với cùng thời điểm tháng trước nhưng giảm 3,31% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,53% và tăng 10,4%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giữ nguyên và tăng 4,56%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,67% và tăng 1,59%.

## 4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Năm 2025, Bắc Ninh trở thành tỉnh đứng thứ 3 cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2025 chỉ sau Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội. Qua đó tiếp tục khẳng định sức hút của Bắc Ninh đối với các nhà đầu tư, đặc biệt lần đầu tiên, ghi nhận tỷ lệ các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào khu công nghiệp Bắc Ninh đạt kết quả tích cực và về số lượng dự án và chất

lượng, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, phát triển KTXH chung của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong tháng 12, toàn tỉnh đã thu hút được 130 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi; trong đó cấp mới 10 dự án đầu tư trong nước và 12 dự án FDI với tổng vốn đăng ký lần lượt là 1.580,4 tỷ đồng và 7,5 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 6 dự án đầu tư trong nước và 8 dự án FDI với số vốn đăng ký bổ sung đạt 942,7 tỷ đồng và 22,8 triệu USD. Tổng số vốn cấp mới và điều chỉnh cả năm 2025 quy đổi đạt 18,5 tỷ USD; trong đó cấp mới cho 209 dự án trong nước với vốn đăng ký là 297.070,6 tỷ đồng và 367 dự án FDI với số vốn đăng ký là 1.915,3 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn cho 170 dự án trong nước với số vốn đăng ký tăng thêm là 31.409,6 tỷ đồng và 273 dự án FDI điều chỉnh tăng vốn với số vốn đăng ký bổ sung là 3.606,7 triệu USD.

Tháng 12, toàn tỉnh thành lập mới được 561 doanh nghiệp; 34 chi nhánh, văn phòng đại diện và 174 địa điểm kinh doanh với tổng vốn đăng ký là 8.166 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh cấp mới cho 7.234 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 121.938 tỷ đồng; 426 chi nhánh, văn phòng đại diện và 2.867 địa điểm kinh doanh được thành lập mới. Có 1.224 doanh nghiệp giải thể và 3.132 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động.

## **5. Thực hiện vốn đầu tư**

Năm 2025, hoạt động triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực ở tất cả các thành phần kinh tế so với năm trước.

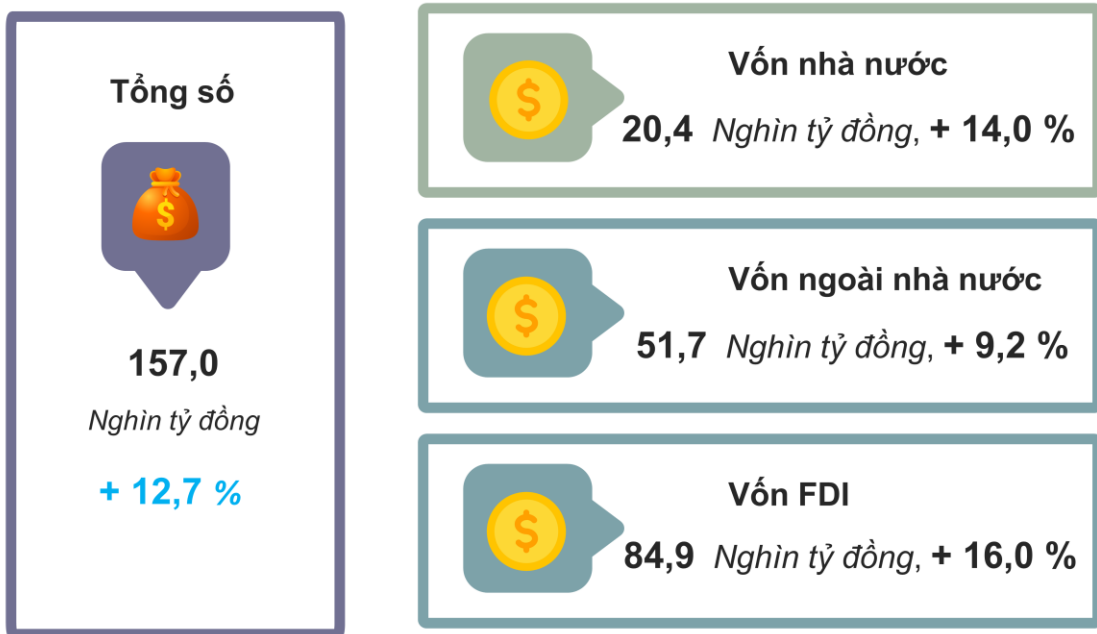
Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh cả năm 2025 ước đạt 157.010 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ. Trong đó, quý 4 ước đạt 45.428,7 tỷ đồng, tăng 22,1% so với cùng kỳ. Cụ thể từng khu vực như sau:

Vốn Nhà nước ước đạt 20.414,9 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm trước do việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công đã được cải thiện, cùng với đó là năng lực một số nhà thầu tăng hơn đã đáp ứng yêu cầu, công tác hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ lựa chọn nhà thầu thi công có chuyển biến tích cực, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án kéo dài đã được giải quyết nhanh. Trong đó, ước tính quý 4 đạt 7.316,9 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 51.698,6 tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024. Trong đó, quý 4 ước đạt 13.810,6 tỷ đồng, tăng 21,4% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 84.896,5 tỷ đồng, tăng 16% so với năm trước, nguyên nhân tăng là do một số doanh nghiệp FDI mới được cấp phép đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, trụ sở quản lý nhằm sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí. Trong đó, quý 4 ước đạt 24.301,2 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2024.

### Vốn đầu tư thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ



### *Xây dựng*

Trong năm 2025, giá các loại nguyên vật liệu đầu vào như gạch, cát, sỏi, xi măng, sắt thép tiếp tục biến động theo chiều hướng tăng và duy trì ở mức cao; chi phí nhân công ngành xây dựng cũng tăng cao. Tuy nhiên, nhu cầu nhà xưởng phụ vụ sản xuất, nhà ở cho công nhân, nhà ở đô thị, công trình công cộng, vui chơi giải trí... vẫn ở mức cao đã góp phần duy trì hoạt động xây dựng trên địa bàn không giảm quá sâu so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất toàn ngành năm 2025 ước đạt 105,3% so với năm trước. Quy mô giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) ước đạt 73.151,2 tỷ đồng. *Theo loại hình sở hữu:* khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 86,1 tỷ đồng; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 40.285,5 tỷ đồng; khu vực FDI ước đạt 7.466,3 tỷ đồng; khu vực khác ước đạt 25.313,3 tỷ đồng. *Theo loại công trình:* công trình nhà ở ước đạt 26.415 tỷ đồng; công trình nhà không để ở ước đạt 22.516,4 tỷ đồng; công trình kỹ thuật

dân dụng ước đạt 13.792,7; hoạt động xây dựng chuyên dụng ước đạt 10.427,1 tỷ đồng.

## **6. Tài chính, ngân hàng**

### **a. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2025 vẫn giữ đà tăng so với cùng kỳ, trong đó các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Ước tính thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025, ước đạt 72.497 tỷ đồng (chưa trừ đi hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu), đạt 127,6% dự toán năm 2025 và bằng 134,7% so với cùng kỳ, trong đó:

Thu nội địa: Ước đạt 60.697 tỷ đồng, đạt 132,4% dự toán và bằng 141,3% so với cùng kỳ. Trong đó một số khoản thu chủ yếu so với cùng kỳ như sau:

Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 1.085 tỷ đồng bằng 101,9% dự toán và bằng 100,4%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 18.113,5 tỷ đồng, bằng 96,9% dự toán và bằng 134,6%; thu thuế ngoài nhà nước đạt 9.586,9 tỷ đồng, vượt 45,3% dự toán, tăng 22,6%; thu tiền sử dụng đất: ước đạt 18.800 tỷ đồng bằng 202,2% dự toán và bằng 221,5%; thu thuế thu nhập cá nhân ước đạt 6.900 tỷ đồng, vượt 32,7% dự toán, và tăng 11,7%; thu Lệ phí trước bạ ước đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 51,3% dự toán, tăng 18,2% so với cùng kỳ.

Thu từ hải quan, ước đạt 11.800,3 tỷ đồng (chưa trừ hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu), vượt 7,3% dự toán và đồng thời bị tăng 8,9% so với cùng kỳ, chiếm 16,3% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Nguyên nhân do hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng, đặc biệt là các ngành sản xuất công nghiệp.

Ước tính năm 2025 tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 93.997,5 tỷ đồng, bằng 202,9% dự toán năm 2025 và tăng 83,8% so với cùng kỳ, trong đó có chi chuyển nguồn sang năm 2026 là 34,5 nghìn tỷ (năm 2024 là 54,6 tỷ). Cụ thể các khoản chi như sau:

Chi đầu tư phát triển ước đạt 26.043 tỷ bằng 94,3% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 33.396,2 tỷ đồng, bằng 115,6% dự toán trong chi thường xuyên

ngân sách đảm bảo kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo dự toán được giao, chi kịp thời, đầy đủ tiền lương và các khoản có tính chất lương, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và chi cho an ninh, quốc phòng,... một số khoản chi chủ yếu như: Chi quốc phòng, an ninh ước đạt 945,7 tỷ đồng, vượt 0,2% dự toán năm; chi giáo dục đào tạo ước đạt 13.249 tỷ đồng, vượt 3,7% dự toán năm; chi y tế, dân số và gia đình ước đạt 2.530,6 tỷ đồng, bằng 102,3% dự toán năm; chi bảo vệ môi trường ước đạt 755 tỷ đồng, bằng 100% dự toán; chi các hoạt động kinh tế ước đạt 3.972,6 tỷ đồng, bằng 110,5% dự toán năm; chi quản lý Nhà nước, đảng, đoàn thể ước đạt 8.166 tỷ đồng, bằng 158,4% dự toán; chi đảm bảo xã hội ước đạt 2.490,9 tỷ đồng, vượt 22,3% dự toán.

### **b. Hoạt động ngân hàng**

Năm 2025, ngành ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Về lãi suất huy động: Phổ biến 0,1-0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,6-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 4,5-5,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8-6,5%/năm

Lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn trên địa bàn phổ biến ở mức 4,0-7,5%/năm; lãi suất cho vay trung, dài hạn phổ biến ở mức 7,5-11%/năm. Lãi suất cho vay USD phổ biến ngắn hạn ở mức 4-5,2%/năm; trung, dài hạn ở mức 5-7%/năm.

Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn tiếp tục giảm khoảng 0,5-1%/năm so với năm 2024, qua đó góp phần duy trì dòng vốn tín dụng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các dự án, chương trình đầu tư trọng điểm.

*Công tác huy động vốn:* Năm 2025, hệ thống các TCTD trên địa bàn tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, khai thác tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến 31/12/2025 ước đạt 389.000 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cuối năm 2024.

*Công tác cho vay:* Dự kiến đến cuối năm 2025, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ước đạt 390.000 tỷ đồng, tăng 26,5% so với cuối năm 2024. Tín dụng cơ bản tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh.

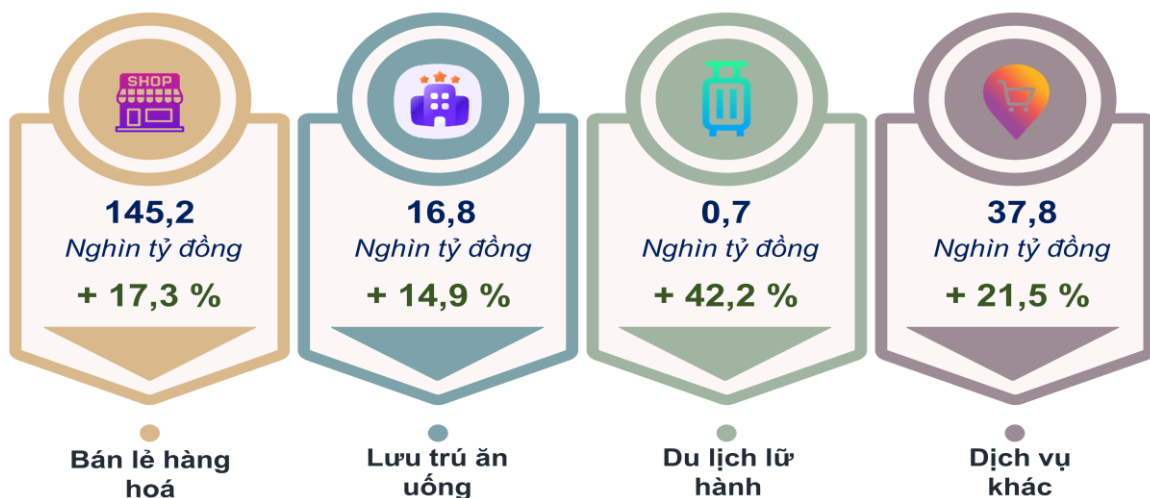
*Tình hình nợ xấu:* Các chi nhánh NH, TCTD trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi, cũng như ngăn ngừa rủi ro nợ xấu. Dự kiến đến hết 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu là 0,57%.

## 7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Năm 2025, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng; thị trường hàng hóa và giá cả tương đối ổn định, nguồn cung dồi dào, chủng loại đa dạng, phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa kể cả trong các kỳ nghỉ lễ với thời gian nghỉ khá dài. Các hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh như tổ chức các hoạt động: Hội chợ mùa thu, Lễ hội trái cây và Hội chợ nông sản, Livestream bán hàng trên các nền tảng số,...nhằm kích cầu tiêu dùng, quảng bá sản phẩm OCOP, làng nghề, nông sản địa phương tạo hiệu ứng mạnh mẽ, tác động tích cực đến hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

### Thương mại dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2025 ước đạt **200,5** nghìn tỷ đồng, tăng **17,9** % so với cùng kỳ 2024



### ***a) Doanh thu bán lẻ hàng hóa***

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12 ước đạt 13.518 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 16,7% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế cả năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 145.236,5 tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

Lương thực, thực phẩm: Do tác động của thời tiết làm gián đoạn nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm, doanh thu tháng 12/2025 của nhóm này ước đạt 5.773,2 tỷ đồng, tăng 6,8% so với tháng trước và tăng 18,8% so với cùng tháng năm trước; doanh thu cả năm ước đạt 62.657,2 tỷ đồng, tăng 20,8% so với năm trước.

Hàng may mặc: Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 466,1 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 8% so với cùng tháng năm trước; lũy kế cả năm ước đạt 5.282,4 tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm trước.

Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 1.308,9 tỷ đồng, tăng 3,5% so tháng trước và tăng 18,6% so với cùng tháng năm trước; doanh thu cả năm ước đạt 14.224,3 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm trước.

Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 1.900,2 tỷ đồng, tăng 3,4% so tháng trước và tăng 5,6% so cùng tháng năm trước; cả năm doanh thu ước đạt 20.704 tỷ đồng, tăng 13,1% so với năm trước.

Xăng, dầu các loại: Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 833,9 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 1,7% so cùng tháng năm trước; doanh thu cả năm ước đạt 9.691 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm trước.

### ***b) Doanh thu các ngành dịch vụ***

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong năm duy trì ổn định; doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

*Dịch vụ lưu trú và ăn uống*: Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 1.552,1 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 20,7% so với cùng tháng năm trước; trong đó dịch vụ ăn uống ước đạt 1.436 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 19,8% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu ước

đạt 16.757,7 tỷ đồng, tăng 14,9% so với năm trước; trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 15.572,6 tỷ đồng, tăng 13,9% so với năm trước.

*Dịch vụ du lịch lữ hành:* Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 38,6 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước và tăng cao 94,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế cả năm doanh thu ước đạt 717,8 tỷ đồng, tăng 42,2% so với năm trước.

*Các ngành dịch vụ khác:* Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 3.839,8 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 34,6% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế cả năm doanh thu ước đạt 37.808,5 tỷ đồng, tăng 21,5% so với năm trước; trong đó: doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 25,3% do sự phục hồi của thị trường, đặc biệt là tại các vùng trung tâm, cùng với việc áp dụng bảng giá đất mới tăng, dẫn đến giá nhà đất tăng cao và các khoản thuế liên quan cũng gia tăng, cùng với sự thúc đẩy từ chính sách quy hoạch, sáp nhập tỉnh và sự xuất hiện của các trường đại học mới, thu hút dân số trẻ, tạo ra thị trường sôi động và tiềm năng sinh lời cao; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 17,6%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 6,1%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 24,7%; hoạt động dịch vụ khác tăng 12,8%.

### ***c) Vận tải và kho bãi***

Trong năm, hoạt động vận tải tiếp tục ghi nhận nhiều thông số tích cực cả về doanh thu và sản lượng so với năm trước, đã và đang hỗ trợ rất tốt cho đời sống người dân và doanh nghiệp nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Doanh thu hoạt động vận tải cả năm 2025 ước đạt 30.437,1 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm trước. Cụ thể:

*Vận tải hành khách:* Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 442,1 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 21,3% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 7,2 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 306 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 11,7% và 14,8% so với tháng cùng kỳ.

Lũy kế cả năm, doanh thu ước đạt 4.785,6 tỷ đồng, tăng 13,9%; vận chuyển ước đạt 83,7 triệu lượt khách, tăng 8,8%; luân chuyển ước đạt 3.447,9 triệu lượt khách. km, tăng 12,4% so với năm 2024.

*Vận tải hàng hóa:* Doanh thu ước đạt 1.472,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và 11,6% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 13,6 triệu tấn, tăng 10,2%; khối lượng luân chuyển ước đạt 466,1 triệu tấn.km, tăng 7,5% so với tháng cùng kỳ.

Lũy kế cả năm, ước tính doanh thu đạt 16.410,2 tỷ đồng, tăng 10,9%; khối lượng vận chuyển ước đạt 151,8 triệu tấn, tăng 7,4%; khối lượng luân chuyển ước đạt 5.444,4 triệu tấn.km, tăng 10,5% so với năm 2024.

### Vận tải năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024



Năm 2025	HÀNH KHÁCH	HÀNG HOÁ	Năm 2025
<b>83,7</b> Triệu HK + <b>8,8</b> %	Vận chuyển		<b>151,8</b> Triệu tấn + <b>7,4</b> %
<b>3447,9</b> Triệu lượt HK + <b>12,8</b> %	Luân chuyển		<b>5444,4</b> Triệu tấn.km + <b>10,5</b> %

*Dịch vụ hỗ trợ vận tải:* Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 813,5 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 20,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế cả năm doanh thu ước đạt 8.905,5 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm trước.

*Dịch vụ bưu chính, chuyển phát:* Doanh thu tháng 12/2025 ước đạt 38,3 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng cao 41,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế cả năm ước đạt 335,8 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm trước.

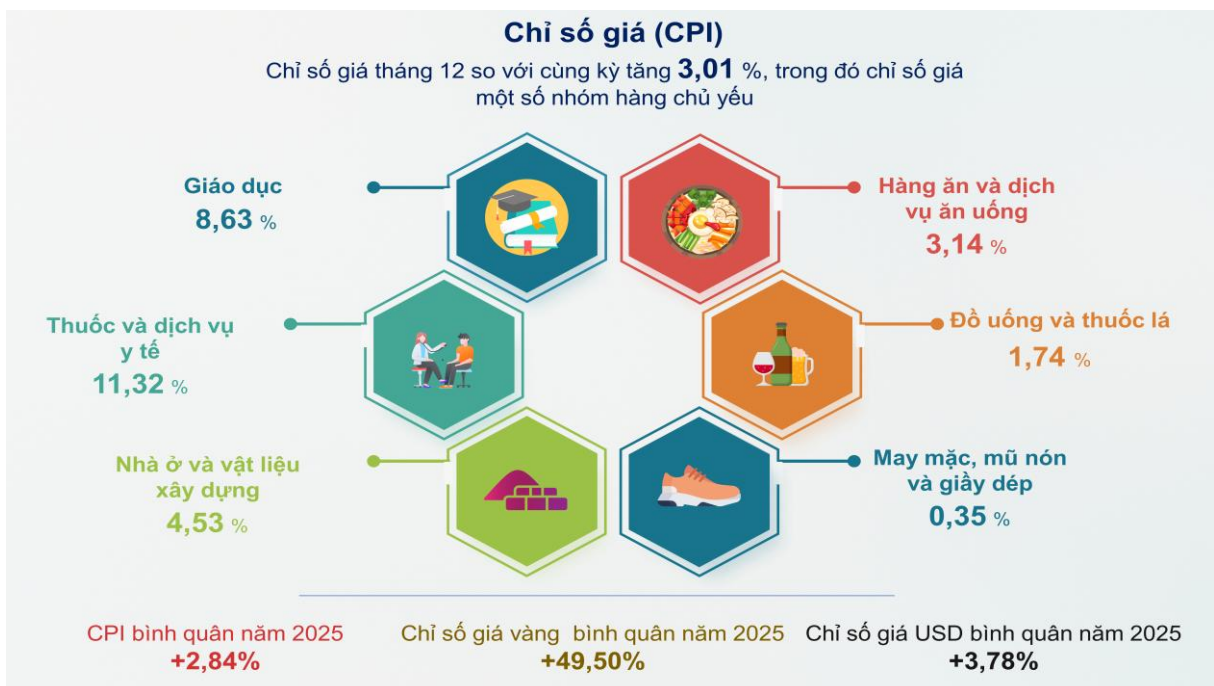
#### d) Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu giảm là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 12/2025 giảm 0,05% so với tháng trước. Tính chung cả năm, chỉ số CPI bình quân tăng 2,84% so với năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 12 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

*So với tháng trước,* CPI giảm nhẹ 0,05%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 05 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm, cụ thể: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 0,08%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,35%; giao thông giảm 1,06%; thông tin và truyền thông giảm 0,76%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm nhẹ 0,01%. Ở chiều ngược lại, có 05 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng là:

Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,36%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,16%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,18%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,08%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,1%. Còn lại 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giữ nguyên là nhóm giáo dục.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 3,01%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 08 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng hóa có mức tăng cao như: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,32% do giá dịch vụ khám sức khỏe tăng 14,78% do triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; giáo dục tăng 8,63% do giá học phí sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và khối dân lập, tư thục tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,53% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 18,93%, nước sinh hoạt tăng 6,37%, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 4,67%, điện sinh hoạt tăng 2,32% do nhu cầu sử dụng điện tăng và EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân từ tháng 5/2025; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,14%, trong đó: giá thực phẩm tăng 4,32% và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 1,93%. Ở chiều ngược lại có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: Giao thông giảm 0,63% làm cho CPI chung giảm 0,07 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng giảm 3,55% và giá dầu diesel giảm 3,1%; thông tin và truyền thông giảm 1,19% làm CPI chung giảm 0,05 điểm phần trăm chủ yếu do thiết bị thông tin và truyền thông thế hệ cũ giảm; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,32% làm CPI chung giảm 0,01 điểm phần trăm do các công ty du lịch giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng.



*Tính chung cả năm 2025*, CPI tăng 2,84% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,16% góp phần làm CPI chung tăng 0,57 điểm phần trăm; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 4,73%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,71% chủ yếu do dịch vụ khác tăng 8,45% trong đó, giá bảo hiểm y tế tăng 14,02%, đồ dùng cá nhân tăng 5,21%, hiếu hỉ tăng 3,12%; riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,03% tác động làm CPI chung tăng 1,01 điểm phần trăm. Trong khi đó giá xăng giảm 8,55%, dầu diesel giảm 5,7% là nguyên nhân chính kéo chỉ số nhóm giao thông giảm 2,52% tác động làm CPI chung giảm 0,28 điểm phần trăm và nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,75% đã tác động làm CPI chung giảm 0,03 điểm phần trăm do giá các thiết bị thông tin và truyền thông thế hệ cũ giảm.

#### ***e) Bưu chính, viễn thông***

Trong năm, hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong các dịp lễ, Tết; tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn các công trình cột ăng-ten, trạm BTS trong mùa mưa, bão năm 2025; duy trì ổn định 100% xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 100% số điểm phục vụ có kết nối Internet; chỉ tiêu bán kính phục vụ là 2,5km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân dưới 5.000 người/điểm phục vụ; đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh có thư, báo đến trong ngày.

## **PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Năm 2025, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế và đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

### **1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội**

Tình hình đời sống dân cư tỉnh Bắc Ninh ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực kinh tế như công nghiệp và nông nghiệp duy trì tăng trưởng, thu nhập của người dân tiếp tục được nâng cao.

Công tác an sinh xã hội được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, rủi ro. Các hoạt động hỗ trợ, thăm hỏi và chăm lo đời sống được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; nhiều chương trình an sinh được mở rộng, đặc biệt là hỗ trợ kịp thời với số tiền 90.203 triệu đồng và 62 tấn gạo để khắc phục hậu quả cơn bão số 11, sửa chữa các hạng mục hạ tầng dân sinh và ổn định cuộc sống của người dân vùng bị ảnh hưởng.

Công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội được thực hiện tốt. Về cơ bản thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp ổn định. Tập trung công tác quản lý, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, từ đầu năm đến nay đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ cho 20.315 người lao động nước ngoài (cấp mới là 14.483, cấp lại 1.339, gia hạn 4.493 GPLĐ và thu hồi 4.166 GPLĐ).

Thu nhập người lao động trong doanh nghiệp ổn định; các chính sách BHXH được thực hiện đầy đủ, kịp thời góp phần ổn định đời sống người lao động. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm triển khai thực hiện, kết quả giải quyết việc làm năm 2025: Toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 50.162 lao động, trong đó có 3.216 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh năm 2025 ước đạt trên 71 triệu/người/năm, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

## **2. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân**

### ***Tình hình dịch bệnh***

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng 12 vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế tăng cường các hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc sởi nghi ngờ, bệnh do vi rút hợp bào hô hấp, bệnh tay chân miệng; tăng cường triển khai công tác phòng chống bệnh cúm mùa Thu - Đông, phòng chống rét đậm, rét hại và dịch bệnh cho người bệnh và người dân.

Trong tháng ghi nhận: 81 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 250 ca mắc tay chân miệng; 07 ca mắc Covid-19; 66 ca giám sát sốt xuất huyết Dengue, 01 ca thương hàn.

Năm 2025, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi trên địa bàn tỉnh đạt 91,49%; tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu-ho gà-uốn ván cho trẻ 18 tháng tuổi là 91,63%, tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 18 tháng là 91,06%; tỷ lệ

tiêm mũi 2 vắc xin Viêm não Nhật bản B cho trẻ 12 tháng tuổi đạt 92,23%; tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 89,66%.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

### ***Công tác khám, chữa bệnh***

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng... bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

Trong tháng 12, tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 387.800 lượt, trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 82.821 lượt; Điều trị nội trú 46.857 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 5.869 ca; Tổng số chuyên tuyến: 7.747 ca, trong đó chuyên tuyến nội trú: 1.327 ca, chuyên tuyến ngoại trú: 6.420 ca.

### **3. Công tác giáo dục và đào tạo**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt, ngành Giáo dục của tỉnh đạt được nhiều thành tích, dấu ấn nổi bật: Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đứng thứ 9 toàn quốc với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,46. Tỉnh tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia năm học 2024-2025, ghi nhận thành tích nổi bật khi toàn tỉnh có 206 học sinh dự thi ở 12 môn, đạt 180 giải, trong đó có 17 giải Nhất - đứng thứ hai toàn quốc với 04 thủ khoa HSGQG toàn quốc ở các môn Vật lý, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh; có 03 á khoa HSGQG toàn quốc ở các môn Hóa học, Lịch sử và Tiếng Trung.

Trên đấu trường quốc tế, Bắc Ninh tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ với 17 học sinh được lựa chọn tham gia các đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế. Kết quả, học sinh Bắc Ninh mang về 1 HCV Olympic Vật lý Châu Á, 1 HCV và 1 bằng khen Olympic Vật lý Châu Âu, 1 HCV Olympic Hóa học quốc tế, 1 HCB Olympic Vật lý quốc tế và 1 HCD Olympic Toán học quốc tế. Với 6 lượt học sinh đạt giải, Bắc Ninh xếp thứ nhất toàn quốc về thành tích Olympic khu vực, quốc tế trong năm học 2024-2025.

#### **4. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch**

##### ***Về lĩnh vực văn hóa:***

Năm 2025, đã tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa lớn chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của tỉnh, của đất nước như: Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành lập tỉnh Bắc Ninh mới; Tham gia triển lãm thành tựu Đất nước với chủ đề “Bắc Ninh ngàn năm văn hiến - Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới” nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 2/9; tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Đăng cai tổ chức Liên hoan Chèo toàn quốc năm 2025; Lễ kỷ niệm 1.015 năm ngày Lý Thái Tổ - Công Uẩn đăng quang Hoàng đế (15/3) và đón nhận bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Đình Đình Bảng; Di tích quốc gia Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo; Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng kỷ niệm 135 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành lập tỉnh Bắc Ninh mới và nhiều hội thi, hội diễn, liên hoan...; tổ chức 03 đoàn nghệ sỹ, diễn viên tham gia biểu diễn quảng bá Dân ca Quan họ và trình diễn tranh dân gian Đông Hồ ở nước ngoài (*gồm tại Australia, châu Âu và Trung Quốc*); tổ chức đa dạng các hoạt động trưng bày chuyên đề tại Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc...

Năm 2025, tỉnh Bắc Ninh có 08 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh; 1.451 di tích được xếp hạng, trong đó có 02 điểm di tích là: Chùa Vĩnh Nghiêm, phường Tân An; chùa Bồ Đà, phường Vân Hà được UNESCO ghi danh là di sản là Di sản văn hóa thế giới; 09 di tích, cụm di tích quốc gia đặc biệt (với 41 điểm), 295 di tích quốc gia và 1.113 di tích cấp tỉnh; 24 bảo vật quốc gia; 27 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 1.319 lễ hội hằng năm; 246 nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

##### ***Về lĩnh vực thể dục, thể thao:***

Trong năm 2025, tỉnh Bắc Ninh đã đăng cai tổ chức thành công 08 giải thể thao quốc gia, 02 giải quốc tế (bao gồm: Giải vô địch Cờ vua; giải vô địch Pickleball; giải Karate; giải hạng Bóng đá hạng Nhất quốc gia đối với các trận đấu tại Bắc Ninh; giải thể thao quốc tế (Quần vợt quốc tế Davis Cup châu Á); Giải Đá cầu Quốc gia; giải Cầu lông Quốc tế; giải vô địch Vật cổ điển, Vật tự do quốc gia; giải vô địch Kickboxing; giải quần vợt vô địch đồng đội quốc gia Cúp

Vương triều Lý) cùng 12 giải thể thao cấp tỉnh và nhiều giải thể thao phối hợp với các sở, ngành, địa phương.

Năm 2025, Các đội tuyển thể thao Bắc Ninh tổ chức tập luyện, tham gia 140 giải thể thao quốc gia, 19 giải thể thao quốc tế giành 1.600 huy chương các loại (438 HCV, 447 HCB, 715 HCD), có 80 lượt VĐV đạt đẳng cấp quốc gia. Tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 (SEA Games 33 tổ chức tại Thái Lan), Thể thao Bắc Ninh có 15 VĐV tham gia, thi đấu cho Đoàn thể thao Việt Nam, giành được 15 huy chương (07 HCV, 03 HCB, 05 HCD).

### ***Về lĩnh vực phát triển du lịch:***

Nhìn chung, trong năm 2025, tỉnh Bắc Ninh đã tích cực tuyên truyền, *tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động* văn hóa, thể thao, du lịch tiêu biểu như: Tuần văn hóa, du lịch “Gốm và Làng nghề truyền thống Bắc Ninh”; Giới thiệu tinh hoa ẩm thực và đặc sản tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh tại Triển lãm thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh nhân kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9; Quảng bá ẩm thực và du lịch tại Hội chợ Mùa thu năm 2025; tổ chức chuỗi hoạt động văn hóa, du lịch tại Lễ hội Trái cây tỉnh Bắc Ninh năm 2025...

Không những vậy, tỉnh còn tổ chức các tour du lịch miễn phí phục vụ nhân dân và du khách gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch, qua đó góp phần quảng bá du lịch và kích cầu du lịch; phối hợp Tổng Công ty đường sắt Việt Nam kết nối thành công chuyến tàu Hà Nội 5 cửa Ô, tuyến Hà Nội - Bắc Ninh, với điểm đến Đền Đô; triển khai các giải pháp quảng bá trên sóng truyền hình, quảng bá trên nền tảng ứng dụng mạng xã hội và tạo môi trường kết nối giữa doanh nghiệp lữ hành với các nhà vườn, các làng nghề thủ công để khai thác, phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng cây ăn quả và làng nghề...

Cùng với đó là sức lan tỏa của MV Bắc Bling (Bắc Ninh), lượng khách năm 2025 tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Tổng số lượng khách du lịch năm 2025 ước đạt 6.300.000 lượt (khách nội địa: 5.945.000 lượt khách, khách quốc tế: 355.000 lượt khách), tăng 26% so với năm 2024 và đạt 112,5 % so với kế hoạch năm 2025. Tổng thu du lịch đạt 5.500 tỷ đồng tăng 13% so với năm 2024 và đạt 105% so với kế hoạch năm 2025.

## **5. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông**

### ***Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông***

Trong tháng 12 và 12 tháng năm 2025 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 16.114 trường hợp vi phạm (trong đó: 433 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 3.843 trường hợp về nồng độ cồn, 3.888 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 78 xe ô tô, 5.219 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 477 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 3.162 trường hợp; thu nộp ngân sách 15,021 tỷ đồng.

Tính từ 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025, toàn tỉnh xảy ra 72 vụ tai nạn giao thông, làm chết 38 người, làm bị thương 51 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 21 vụ, giảm 22,6%; số người chết giảm 04 người, giảm 9,5%; số người bị thương giảm 05 người, giảm 8,9%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông không tăng giảm, tăng 20 người chết, tăng 111%; số người bị thương giảm 15 người, giảm 22,7%. Tính chung 12 tháng, toàn tỉnh xảy ra 658 vụ tai nạn giao thông, làm chết 373 người, làm bị thương 406 người; so với cùng kỳ năm 2024, giảm 106 vụ, giảm 13,9%; giảm 25 người chết, giảm 6,3% và giảm 31 người bị thương, giảm 7,1%.

### ***An ninh chính trị***

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Trong tháng 12/2025, tổng số vụ vi phạm môi trường là 17 vụ, tổng số vụ đã xử lý là 17 vụ, tổng số tiền xử phạt là 3.356,75 triệu đồng. Luỹ kế cả năm tổng số vụ vi phạm môi trường là 206 vụ, tổng số vụ đã xử lý là 185 vụ với tổng số tiền xử phạt là 15.094,25 triệu đồng.

Thiên tai: Từ đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh xảy ra 06 vụ thiệt hại do thiên tai, thiệt hại ước tính khoảng 2.900 tỷ đồng.

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 12 đã tham gia cứu hộ cứu nạn được 01 nạn nhân trong vụ nhảy cầu tự tử tại cầu Đông Xuyên thuộc khu vực xã Yên Trung.

Cháy, nổ: Trong tháng 12 toàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy (không tăng giảm so với tháng 11): 01 vụ cháy lớn tại Công ty Cổ phần Đại Phát, địa chỉ đường TS3 KCN Tiên Sơn, Phường Từ Sơn; 01 vụ cháy ở Công ty TNHH xây dựng và thương mại H&B, địa chỉ tại CCN Hà Mãn – Trí Quả, phường Trí Quả; 01 vụ cháy tại cơ sở sửa chữa xe máy thuộc tổ dân phố Liên Sơn, phường Tiên Phong; 01 vụ cháy tại Nhà hàng Tâm Anh, địa chỉ tại TDP Sy, phường Tiên Phong không gây thiệt hại về người, ước tính thiệt hại lớn về tài sản là trên 180 tỷ đồng. Nguyên nhân cháy hiện đang được điều tra làm rõ.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

**Để tỉnh Bắc Ninh tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và hoàn thành các mục tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, năm 2026 cần tập trung một số nội dung như sau:**

Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn tạo động lực cho phát triển kinh tế, có vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng. Tận dụng các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết; có chính sách hỗ trợ các mô hình kinh tế tuần hoàn cụ thể trong khu công nghiệp và trong sản xuất công nghiệp. Ưu tiên hình thành và phát triển các ngành công nghiệp mới như: Sản xuất chất bán dẫn và chip bán dẫn, sản xuất rô-bốt, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới; trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, công nghiệp dược phẩm, y tế, thiết bị năng lượng tái tạo...đưa Bắc Ninh trở thành một trung tâm sản xuất chất bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, trí tuệ nhân tạo của miền Bắc

Tập trung giải phóng mặt bằng các dự án có quy mô lớn có tính lan tỏa rộng như Sân bay Gia Bình, Khu đô thị VinGroup, Khu đô thị SunGroup, mặt bằng triển khai mở rộng các khu, cụm công nghiệp...

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm như giao thông, thủy lợi, và các khu công nghiệp. Giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc về giải phóng

mặt bằng, điều chỉnh vốn và thủ tục đấu thầu. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng cường kết nối vùng và thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, nông nghiệp hữu cơ; phát triển sản phẩm OCOP mới. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, các thành phố lớn, các sàn thương mại điện tử, xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, quản lý tài chính, ngân sách, đấu giá, đấu thầu,....

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng 12 và cả năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Ban Tổng hợp, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**TRƯỞNG THỐNG KÊ**

**Đông Văn Sung**